

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kinh

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Trọng T, sinh ngày: 07/11/1992 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Tổ B, khu phố G, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ F, khu phố A, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1973; vợ: Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 2000, con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023 (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 2000; Trú tại: Tổ F, khu phố A, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12h30 ngày 01/11/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường B, TP . tuần tra, kiểm soát trên địa bàn khu phố G, phường B phát hiện đối tượng Lê Trọng T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Ngay sau đó, Lê Trọng T giao nộp: 01 (một) gói ni lông, kích thước (02x04) cm bên trong chứa hạt tinh thể, lấy ra từ trong túi quần bên phải của T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lê Trọng T, thu giữ tang vật.

Sau khi bị bắt giữ, T khai và giao nộp 04 (bốn) gói ni lông kích thước (04x07) cm bên trong chứa các hạt tinh thể, cất giấu trong túi áo khoác màu đen treo trên móc quần áo trong phòng trọ của T tại Tổ F, khu phố A, phường B, TP ., tỉnh Bình Định cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Lê Trọng T khai nhận về hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 31/10/2023; Lê Trọng T liên lạc đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch, sống tại TP . Hồ Chí Minh) qua ứng dụng Telegram đặt mua 05 (năm) gói một hộp năm ma túy “đá” với giá 2.250.000 đồng/một hộp năm, tổng cộng số tiền 11.250.000 đồng, T2 hẹn giao ma túy tại ngã ba P khi xe khách từ TP Hồ Chí Minh đi đến Q. Khoảng 06 giờ ngày 01/11/2023, phụ xe gọi điện thoại cho T ra điểm hẹn nhận hàng và gửi 11.250.000 đồng cho phụ xe. Sau đó, T mang về phòng trọ tại Tổ F, KP1, P.B, TP . kiểm tra gói hàng có 05 (năm) gói một hộp năm ma túy “đá”, rồi lấy ra một ít ma túy từ một gói hộp năm để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 01/11/2023, T lấy 04 (bốn) gói một hộp năm ma túy “đá” giấu trong túi áo khoác màu đen treo trên móc quần áo trong phòng trọ và lấy số ma túy còn lại sau khi sử dụng một phần cất trong túi quần mang trên người đi đến cà phê Phố Núi uống cà phê. Khi T đi vào quán C thuộc tổ A, khu phố G, phường B, thành phố Q thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 480/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (02x04) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4262 gam là loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A2) đựng bên trong 04 (bốn) gói ni lông kích thước (04x07) cm gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 17,7765 gam là loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Lê Trọng T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

Một phong bì số 480/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật: 0,3759 gam mẫu A1; 17,2202 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Trọng Trí về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 06 đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Lê Trọng T có hành vi cất giấu trong túi quần 01 gói ma túy có khối lượng 0,4262 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường B, thành phố Q tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt tang. Sau khi bị bắt giữ, T tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói ma túy có khối lượng 17,7765 gam Methamphetamine mà T đã cất giấu trong túi áo khoác màu đen treo trên móc quần áo trong phòng trọ của T tại tổ F, khu phố A, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định nhằm mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo T cất giấu để sử dụng có khối lượng 18,2027 gam Methamphetamine. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự,

như Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 03/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Trọng T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và là một trong những tệ nạn xã hội mà hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, nhưng vì ham chơi đua đòi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trọng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 06 đến 07 năm tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì số 480/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật: 0,3759 gam mẫu A1; 17,2202 gam mẫu A2 còn lại sau giám định (*Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Trọng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân